

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**
Số: 06 /TTr-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 15 tháng 01 năm 2017

TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án:
Hồ thủy lợi Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột**

Kính gửi: Thường trực HĐND tỉnh.

Căn cứ Luật Đầu tư công, ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về chi phí quản lý đầu tư xây dựng;

Căn cứ Công văn số 1101/BKHĐT-TH ngày 02/3/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, về hướng dẫn phê duyệt chủ trương và quyết định đầu tư chương trình dự án đầu tư công; Công văn số 9736/BKHĐT-TH ngày 21/11/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát danh mục dự án, dự kiến vốn và hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án sử dụng vốn TPCP giai đoạn 2016-2020, nhu cầu và dự kiến kế hoạch năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 3473/QĐ-UBND ngày 30/12/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch thủy lợi tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2010-2015 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 249/QĐ-TTg ngày 13/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 04/BC-SKHĐT ngày 06/01/2017 về việc thẩm định sơ bộ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn Dự án; Báo cáo số 03/BCTĐ-HĐTĐ ngày 06/01/2017 của Hội đồng thẩm định về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án; Tờ trình số 09/TTr-UBND ngày 12/01/2017 của UBND thành phố Buôn Ma Thuột;

UBND tỉnh kính trình Thường trực HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án với các nội dung chính như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Hồ thủy lợi Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột.

2. Đơn vị đề xuất chủ trương đầu tư: UBND thành phố Buôn Ma Thuột.

3. Cơ quan quản lý, sử dụng sau đầu tư: UBND thành phố Buôn Ma Thuột.

4. Mục tiêu đầu tư: Dự án Hồ thủy lợi Ea Tam, tỉnh Đắk Lắk khi đi vào hoạt động sẽ bảo đảm điều tiết nguồn nước phục vụ tưới, đảm bảo tưới cho 50ha lúa và 200 ha cà phê, cây ăn quả. Ngoài ra khi đi vào hoạt động Hồ thủy lợi Ea Tam còn góp phần làm giảm tác động biến đổi khí hậu. Đồng thời phát triển dân sinh kinh tế của nhân dân trong khu vực dự án và các vùng lân cận, phục vụ khai thác du lịch, tạo cảnh quan môi trường sinh thái; Thúc đẩy việc phát triển, khai thác các tiềm năng trong khu vực, địa phương, đẩy mạnh kinh tế thị trường, nhịp độ tăng trưởng kinh tế.

5. Quy mô đầu tư:

*** Giai đoạn 1:**

- Chuẩn bị đầu tư; giải phóng mặt bằng phân lòng hồ, đường ven hồ; dọn dẹp lòng hồ;

- Xây dựng hồ chứa với diện tích mặt thoáng 36,99 ha, với dung tích hồ $1.149,11 \times 10^3 \text{ m}^3$, bao gồm các hạng mục sau:

- Đập đất cao 10m, mặt đập B=22m kết hợp đường giao thông;

- Tràn xả lũ: Tràn xả sâu, kết cấu bằng bê tông cốt thép, tổng chiều dài L=213,30m; chiều rộng tràn B=26,00m; lưu lượng tràn Q=262,45,00 m³/s;

- Công lấy nước, cầu công tác và nhà tháp trên công: Công lấy nước kết cấu bằng ống thép bọc BTCT, ống thép Ø=80cm; chiều dài thân công L=48m; Bể tiêu năng bản đáy BT M150, tường đá xây cao H=2,4m; kênh dẫn nước mặt cắt chữ nhật BxH=1,2x1,3m, kết cấu BTCT M200. Hạ lưu bố trí nhà van vận hành sau công diện tích DxR=3,10 x 2,9m (tính tại nền nhà) với kết cấu: trụ, sàn, mái bằng BTCT M200, tường gạch xây VXM M75;

- Nhà quản lý, cầu qua suối chính;

- Đường giao thông ven hồ: Tuyến đường giao thông ven hồ có tổng chiều dài 3.630m gồm: Tuyến đường số 01 dài 1,62km, tuyến đường số 02 dài 1,06km, tuyến đường số 03 dài 0,95km, rộng 22m. Mặt đường rộng 14m kết cấu áo đường mềm mặt đường bê tông nhựa. Hai bên là vỉa hè rộng 4m lát gạch terrazzo 40x40x3,5cm, trên vỉa hè bố trí hệ thống chiếu sáng và cây xanh. Cứ 35m bố trí một trụ cột chiếu sáng đối xứng hai bên vỉa hè và 8 m trồng một cây xanh bố trí 2 bên so le nhau.

*** Giai đoạn 2:**

- Giải phóng mặt bằng các tuyến đường kết nối vùng dự án;

- Đường giao thông kết nối vùng dự án: Đường giao thông kết nối vùng dự án: Gồm 03 tuyến đường với tổng chiều dài L = 2.400m (tuyến đường số 04 nối từ đập phụ số 02 đến đường Nguyễn Công Trứ dài 1.200m; Tuyến đường số 05 nối từ đập chính đến đường Đông Tây dài 300m và Tuyến số 06 từ đường Nguyễn Du (tuyến 03) đến đường Đông Tây dài 900m); bề rộng các tuyến 22m, mặt đường rộng 14m kết cấu áo đường mềm mặt đường bê tông nhựa. Hai bên là vỉa hè rộng 4m lát gạch terrazzo 40x40x3,5cm, trên vỉa hè bố trí hệ thống chiếu sáng và cây xanh. Cứ 35m bố trí một trụ cột chiếu sáng đối xứng hai bên vỉa hè và 8 m trồng một cây xanh bố trí 2 bên so le nhau;

- Tuyến kè: Song song với các tuyến đường 01, 02, 03 với cao trình mặt đường dự kiến là $\nabla 445,00\text{m}$ tiến hành xây dựng các tuyến kè 01, 02, 03. Chọn giải pháp tường kè bằng bê tông M150, kết hợp mái bằng gạch block trồng cỏ, cao trình đỉnh tường kè $\nabla 443,20\text{m}$, tường cao 1,5m. Bố trí cơ bằng kết cấu BT M150 dày 15cm, rộng 1,5m, cao trình cơ $\nabla 443,20\text{m}$. Gia cố mái $m=2,5$ bằng hệ thống gạch block trồng cỏ, dưới tầng gạch là tầng cát lọc dày 5cm và tầng đá dăm lọc dày 5cm. Khóa mái bằng hệ thống giằng dọc mái BTCT M200 BXH = 0,3x0,5(m);

- Hệ thống điện chiếu sáng; hệ thống cấp thoát nước.

6. Nhóm dự án: Nhóm B.

7. Tổng mức đầu tư dự án: 1.492.150.461.000 đồng (Một nghìn bốn trăm chín mươi hai tỷ, một trăm năm mươi triệu, bốn trăm sáu mươi một ngàn đồng), trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	664.493.701.000	đồng
- Chi phí bồi thường GPMB	:	588.953.099.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	7.201.903.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	25.906.708.000	đồng
- Chi phí khác	:	10.937.208.000	đồng
- Chi phí dự phòng	:	194.657.842.000	đồng

8. Cơ cấu nguồn vốn:

- Ngân sách Trung ương: 700.000 triệu đồng (vốn Trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2017-2020 theo Công văn số 9736/BKHĐT-TH ngày 21/11/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- Ngân sách địa phương: 792.150,461 triệu đồng (ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác).

9. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Tụ An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

10. Thời gian thực hiện dự án: 8 năm.

11. Tiến độ thực hiện dự án: Từ năm 2017 đến năm 2024.

12. Phân kỳ đầu tư:

a. Giai đoạn từ năm 2017 – 2020: 995.257,481 triệu đồng, trong đó: Vốn Trái phiếu Chính phủ 700.000 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương 295.257,481 triệu đồng.

b. Giai đoạn từ năm 2021 – 2024: Vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác là 496.892,980 triệu đồng.

II. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO GỒM:

1. Công văn số 1101/BKHĐT-TH ngày 02/3/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, về hướng dẫn phê duyệt chủ trương và quyết định đầu tư chương trình dự án đầu tư công;

2. Công văn số 9736/BKHĐT-TH ngày 21/11/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát danh mục dự án, dự kiến vốn và hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án sử dụng vốn TPCP giai đoạn 2016-2020, nhu cầu và dự kiến kế hoạch năm 2017;

3. Quyết định số 3473/QĐ-UBND ngày 30/12/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch thủy lợi tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2010-2015 và định hướng đến năm 2020;

4. Quyết định số 249/QĐ-TTg ngày 13/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2025;

5. Công văn số 04/BC-SKHĐT ngày 06/01/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thẩm định sơ bộ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn Dự án;

6. Báo cáo số 03/BCTĐ-HĐTĐ ngày 06/01/2017 của Hội đồng thẩm định về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án;

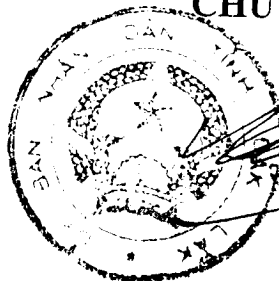
7. Tờ trình số 09/TTr-UBND ngày 12/01/2017 của UBND thành phố Buôn Ma Thuột

Kính trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, phê duyệt./

Nơi nhận:

- TT TU (để bc);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC, NN&PTNT;
- UBND TP BMT;
- Lưu: VT, CN, TH (T-18b)

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị